

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST
Ngày 02/02/2018
*Về tranh chấp hôn nhân
và gia đình.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Quyên.
2. Bà Trần Thị Ngọc.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Phạm Hồng Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXX-ST ngày 18 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

- Bị đơn: Chị Bùi Thị N, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Xóm T, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản khai, lời khai và lời trình bày của anh Nguyễn Văn D tại phiên toà với nội dung vụ kiện như sau:

Anh Nguyễn Văn D và chị Bùi Thị N kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam ngày 11/9/2014. Sau ngày cưới, vợ chồng về sinh sống tại gia đình bố mẹ đẻ anh D nhưng cuộc sống chung không hạnh phúc vì hàng ngày vợ chồng không nói

chuyện với nhau, tính cách không hợp nhau, mỗi người tự sống theo cách riêng của mình, việc ai người đó làm coi như không có nhau ở cùng nhà. Chị N nghi ngờ anh D có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, thực tế anh D không ngoại tình với ai, anh D giải thích nhưng chị N không tin. Cuộc sống chung của vợ chồng mâu thuẫn quá căng thẳng nên từ tháng 02/2017 vợ chồng sống ly thân. Tháng 5/2017 anh D đã có đơn ly hôn và Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên đã thụ lý vụ án. Trong quá trình Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên thụ lý giải quyết vụ án thì chị N nhiều lần gây khó khăn không đến làm việc nên anh D đã phải rút đơn khởi kiện để nộp về Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân. Nay anh D cho rằng, tình cảm giữa anh và chị N không còn, yêu cầu xin ly hôn với chị Bùi Thị N.

* Chị Bùi Thị N trình bày:

Về thời gian và điều kiện kết hôn như anh D khai là đúng. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống không hạnh phúc vì chị N nghi ngờ anh D thường xuyên có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác nên vợ chồng cùng có thái độ thờ ơ lạnh nhạt với nhau. Từ tháng 02/2017 đến nay vợ chồng sống ly thân. Khi anh D có đơn ly hôn với chị N nộp đến Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, chị N đã đến Tòa án làm việc, anh D tự nguyện nói là hỗ trợ chị N 300.000.000 đồng để chị N tự lo cuộc sống, anh D mới chỉ đưa chị N được 50.000.000 đồng. Chị N không đòi hỏi bất cứ tài sản gì của anh D nhưng mẹ đẻ anh D không đồng ý và nghĩ sai về chị N nên đã đuổi chị N ra khỏi nhà. Chính vì vậy, tháng 6/2017 chị N đã đưa con về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ của mình tại xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam. Vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không thể tiếp tục chung sống. Nay anh D xin ly hôn chị N nhất trí ly hôn với anh D.

Tòa án tiến hành hòa giải vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành.

* Về con chung: Anh D và chị N xác nhận: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 14/12/2014. Hiện nay cháu N đang ở với chị N. Nếu ly hôn chị N xin nuôi cháu Nguyễn Minh N và yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đồng/tháng. Anh D có ý kiến đồng ý để chị N tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh N, anh D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N là 2.000.000 đồng/tháng (*hai triệu đồng*).

* Về tài sản chung và các vấn đề khác: Anh D, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm như sau:

Việc tuân theo pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Toà án chấp nhận sự thoả thuận ly hôn của anh D. Đối với con chung, vợ chồng anh D, chị N có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh N, hiện nay cháu đang ở với chị N, chị N có nguyện vọng nuôi dưỡng chăm sóc cháu Nguyễn Minh N, anh D đồng ý để chị N tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh N nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Minh N cho chị N nuôi dưỡng, anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N là 2.000.0000 đồng/tháng. Các vấn đề khác anh D và chị N không yêu cầu nên không phải giải quyết. Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn D và chị Bùi Thị N đề nghị Toà án nhân dân huyện Lý Nhân giải quyết vụ việc nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1] Về tố tụng: Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa nên Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn D và chị Bùi Thị N là hoàn toàn tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam chứng nhận kết hôn ngày 11/9/2014. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống không hạnh phúc do tính cách vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên sống lạnh nhạt với nhau. Từ tháng 02/2017 đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã rạn nứt trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh D và chị N đều nhất trí ly hôn nhau nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 14/12/2014 hiện đang do chị N nuôi dưỡng. Các đương sự thỏa thuận để chị N tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh N và anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N là 2.000.000 đồng/tháng. Xét thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh D tự nguyện nộp toàn bộ án phí nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: - Điều 51; Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Điểm a Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn D và chị Bùi Thị N.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 14/12/2014 cho chị N nuôi dưỡng kể từ ngày 02/02/2018 cho đến khi cháu Nguyễn Minh N đủ 18 tuổi, anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N là 2.000.000 đồng/tháng (*hai triệu đồng/tháng*).

Sau khi ly hôn anh D có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh D thực hiện quyền này.

- Về tài sản, công nợ, đất nông nghiệp và các vấn đề khác: Anh D và chị N không yêu cầu do đó không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm anh D tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng.

Án phí cấp dưỡng nuôi con anh D phải nộp 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng.

Anh D đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai số AA/2010/03865 ngày 25/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam được đối trừ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS Lý Nhân;
- UBND xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam.
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đinh Thành Nam

